

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-08-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Chính;

Ông Võ Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- Bị đơn: Bà Võ Cẩm G, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2009, ông T và bà Võ Cẩm G thành hôn, ông bà có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên hôn nhân không hạnh phúc. Năm 2012 ông bà sống ly thân có sự chứng kiến của hai bên cha mẹ và có lập biên bản. Nay không thể hàn gắn tiếp tục chung sống được nữa nên ông T xin ly hôn với bà G.

Con chung 01 người tên Nguyễn Hằng N, sinh ngày 13/02/2010 (nữ). Hiện đang sống chung với ông T, sau khi ly hôn có nguyện vọng được tiếp tục

nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà **Võ Cẩm G**, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hết thời hạn pháp luật quy định, đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông **Nguyễn Thanh T** và bị đơn bà **Võ Cẩm G** vắng mặt, không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông **Nguyễn Thanh T** có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn bà **Võ Cẩm G** được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo hồ sơ thể hiện, ông **Nguyễn Thanh T** và bà **Võ Cẩm G** thành hôn năm 2009, đến năm 2010 ông bà mới đăng ký kết hôn, theo trích lục kết hôn thể hiện số đăng ký là số 78 ngày 07 tháng 9 năm 2010 tại **UBND xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau**, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký.

Trong thời gian chung sống, theo trình bày của ông **T**, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến mất hạnh phúc, ông bà sống ly thân từ tháng 7 năm 2012 đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn, ông **T** yêu cầu ly hôn bà **G** không có ý kiến. Tòa án thông báo cho bà **G** biết về việc Tòa án thụ lý vụ án, nhưng hết thời hạn quy định bà **G** không có ý kiến. Thấy rằng, giữa ông bà sống ly thân thời gian dài, không quan tâm chăm sóc nhau, ai lo thân người đó, nếu có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu của ông **T** cho ông được ly hôn với bà **G**.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung là cháu **Nguyễn Hằng N**, sinh ngày 13/12/2010 (nữ), từ khi ông bà sống ly thân cháu sống chung với ông **T**, khi ly hôn ông **T** có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, bà **G** không có ý kiến. Thấy rằng, từ khi ông bà sống ly thân cháu **N** sống chung với ông **T** cuộc sống cháu ổn định nên giao cháu cho ông **T** tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T về việc xin ly hôn với bà Võ Cẩm G.

Cho ông Nguyễn Thanh T được ly hôn với bà Võ Cẩm G.

- Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Thanh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hằng N, sinh ngày 13/12/2010 (nữ).

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom chăm sóc con không ai cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0014005 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Lâm Hải, huyện Năm Căn,
(CQ thực hiện đăng đăng kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính